

Số: **268/2023/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 23 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 263/2023/TLST - HNGĐ ngày 13/6/2023, về việc ly hôn, giữa:

* *Nguyên đơn*: **Anh Trần Anh S**, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Số 9, tổ 18, cụm 4, phường B, quận T, thành phố H.

* *Bị đơn*: **Chị Hoàng Thiên N**, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: TDP T, phường X, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 184/2020, đăng ký ngày 23/12/2020 tại UBND phường X, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Anh Trần Anh S và chị Hoàng Thiên N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị thống nhất có 01 con chung là cháu Trần Hoàng Hiếu L, sinh ngày 22/10/2021. Giao cháu L cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Anh S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043927 ngày 13/6/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X, quận B, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Thu Nga